TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST
Ngày: 17-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Minh

2. Ông Đinh Ngọc Dình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Quê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Kim Hương, kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2022/TLST-KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2022 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ: Số 77, đường Tr, phường Tr, Quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Đỗ Quang H-Chủ tịch Hội đồng quản trị ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Lê Đan Ph, sinh năm 1979. Địa chỉ: Số 210, đường N, phường 7, thành phố M, tỉnh T (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/12/2022), có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH MTV T. Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh T- Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH MTV T. Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện Th, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Lê Đan Ph trình bày:

Ngân hàng TMCP S chi nhánh T (gọi tắt là Ngân hàng) có cho Công ty TNHH MTV T (gọi tắt là Công ty) vay thông qua hai hợp đồng tín dụng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 202/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 01/12/2016 và khế ước nhận nợ số 01-202/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 01/12/2016, Ngân hàng cho Công ty vay số tiền 786.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô con MAZDA CX5; lãi suất vay trong hạn 9,0%/năm trong 12 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của ngân hàng, các lần tiếp theo bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng cộng với biên độ cho vay 3,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 05 mỗi tháng, kỳ đầu tiên trả gốc và lãi vào ngày 05/01/2017.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 202/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 01/12/2016 và khế ước nhận nợ số 01-202/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 01/12/2016, Công ty đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp số 202/2016/HĐTC-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA CX5, số khung RN2KE5726GC047911, số máy PE20827895; biển số 62A-063.58 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp cho Công ty TNHH MTV T.

Hợp đồng tín dụng số 129/2018/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 23/10/2018 và khế ước nhận nợ số 01-129/2018/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 23/10/2018, Ngân hàng cho Công ty vay số tiền 450.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô con MAZDA BT50; lãi suất vay trong hạn 10,4%/năm trong 03 tháng đầu tiên, sau đó lãi suất được điều chỉnh lần đầu vào ngày 23/01/2019, các lần tiếp theo điều chỉnh 03 tháng/lần theo quy định của Ngân hàng, các lần tiếp theo bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng cộng với biên độ cho vay 3,3%/năm; phương thức trả gốc và lãi định kỳ hàng tháng vào ngày 23 mỗi tháng, kỳ đầu tiên trả gốc và lãi vào ngày 23/11/2018.

Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng 129/2018/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 23/10/2018 và khế ước nhận nợ số 01-129/2018/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 23/10/2018, Công ty đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp số 129/2018/HĐTC-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, số khung 4DD0HW634269, số máy P4AT2314899, biển số 62C-121.54; do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp cho Công ty TNHH MTV T.

Trong quá trình thực hiện hai Hợp đồng tín dụng, Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vào ngày 20/4/2020 nên Ngân hàng căn cứ thỏa thuận tại Hợp đồng

tín dụng khởi kiện Công ty để thu hồi nợ trước hạn. Đến ngày 17/4/2023, Công ty còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 757.312.500 đồng, tiền lãi trong hạn là 301.284.768 đồng, tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả là 126.959.380 đồng. Công ty tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ còn lại theo thỏa thuận tại hai hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA CX5, số khung RN2KE5726GC047911, số máy PE20827895; biển số 62A-063.58 và xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, số khung 4DD0HW634269, số máy P4AT2314899, biển số 62C-121.54; do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp cho Công ty TNHH MTV T. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Công ty vẫn tiếp tục thanh toán phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng đến khi xong nợ.

Ông Huỳnh T là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Huỳnh T là giám đốc Công ty TNHH MTV T thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn vay còn nợ là 757.312.500 đồng, 301.284.768 đồng tiền lãi trong hạn, 126.959.380 đồng tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả, tính đến ngày 17/4/2023 theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Công ty TNHH MTV T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 202/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 01/12/2016, khế ước nhận nợ số 01-202/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 01/12/2016 và hợp đồng tín dụng số 129/2018/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 23/10/2018, khế ước nhận nợ số 01-129/2018/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 23/10/2018, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Đối với tài sản thế chấp: Tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số 202/2016/HĐTC-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp là xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA CX5, số khung RN2KE5726GC047911, số máy PE20827895; biển số 62A-063.58 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp cho Công ty TNHH MTV T và hợp đồng thế chấp số 129/2018/HĐTC-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp là xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, số khung 4DD0HW634269, số máy P4AT2314899, biển số 62C-121.54; do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp cho Công ty TNHH MTV T. Trường hợp Công ty không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực

hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đã thỏa thuận. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông H vẫn tiếp tục thanh toán phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng đến khi xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP S chi nhánh T có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH MTV T, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Ông Huỳnh T là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh T.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, Ngân hàng có cho Công ty TNHH MTV T vay, thông qua hai hợp đồng tín dụng số 202/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 01/12/2016, khế ước nhận nợ số 01-202/2016/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 01/12/2016, thời hạn vay 96 tháng, kể từ ngày 01/12/2016, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô con MAZDA CX5 và hợp đồng tín dụng số 129/2018/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 23/10/2018, khế ước nhận nợ số 01-129/2018/HĐTDDH-PN/SHB.131400 ngày 23/10/2018, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 23/10/2018; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô con nhãn hiệu MAZDA BT50, mục đích sử dụng: tiêu dùng.

Để đảm bảo cho hai khoản vay, Công ty đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp tài sản số 202/2016/HĐTCTL-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA CX5, số khung RN2KE5726GC047911, số máy PE20827895; biển số 62A-063.58 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp cho Công ty TNHH MTV T, được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố H ngày 02/12/2016 và hợp đồng thế chấp số 129/2018/HĐTC-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, số khung 4DD0HW634269, số máy P4AT2314899; biển số 62C-121.54 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp cho Công ty TNHH MTV T.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo từng kỳ cho ngân hàng nên Ngân hàng căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng khởi kiện Công ty, ông Huỳnh

T là giám đốc công ty nên phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty theo quy định tại Điều 73 Luật doanh nghiệp năm 2015, Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh T phải thanh toán số tiền còn nợ là 1.185.556.653 đồng, trong đó vốn vay là 757.312.500 đồng, tiền lãi trong hạn là 301.284.768 đồng, tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả là 126.959.380 đồng tính đến ngày 17/4/2023, để thu hồi nợ trước hạn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4]. Đối với hợp đồng thế chấp số 202/2016/HĐTC-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA CX5, số khung RN2KE5726GC047911, số máy PE20827895, biển số 62A-063.58 và hợp đồng thế chấp số 129/2018/HĐTC-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, số khung 4DD0HW634269, số máy P4AT2314899, biển số 62C-121.54; do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp cho Công ty TNHH MTV T. Hợp đồng thế chấp được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố H chứng nhận đăng ký giao dịch tài sản ngày 02/12/2016 và ngày 15/5/2020. Hợp đồng này các bên đã ký kết và cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định nên có hiệu lực thi hành.

[5] Tại phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 01/3/2023 của Công an huyện Châu Thành, tỉnh Long An: Xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA CX5, số khung RN2KE5726GC047911, số máy PE20827895, biển số 62A-063.58 và xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, số khung 4DD0HW634269, số máy P4AT2314899, biển số 62C-121.54 đang lưu hành và chủ xe là công ty TNHH MTV T.

Từ nhận định tại mục [4], [5] tài sản thế chấp là hai xe ô tô con sẽ được đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp, sau khi thanh toán nghĩa vụ được bảo đảm số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông Huỳnh T tiếp tục thanh toán phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng đến khi xong nợ theo quy định xử lý tài sản của hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

[6]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Công ty phải chịu số tiền 3.000.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu theo quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[7]. Về quan điểm giải quyết vụ án của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[8]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên Công ty phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là [1.185.556.653 đồng = (36.000.000 đồng + 3% của phần vượt 800.000.000 đồng) = 47.566.699 đồng]. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 73 Luật doanh nghiệp năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP S, chi nhánh T đối với Công ty TNHH MTV T.

Buộc Công ty TNHH MTV T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S, chi nhánh T số tiền 1.185.556.653 (một tỷ, một trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm năm mươi ba) đồng, trong đó vốn vay là 757.312.500 đồng, tiền lãi trong hạn là 301.284.768 đồng, tiền lãi quá hạn và lãi chậm trả là 126.959.380 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty TNHH MTV T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đối với tài sản thế chấp: Tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số 202/2016/HĐTC-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA CX5, số khung RN2KE5726GC047911, số máy PE20827895, biển số 62A-063.58 và hợp đồng thế chấp số 129/2018/HĐTC-PN/SHB.131400, tài sản thế chấp là giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, xe ô tô con màu xanh, nhãn hiệu MAZDA BT50, số khung 4DD0HW634269, số máy P4AT2314899, biển số 62C-121.54; do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Long An cấp cho Công ty TNHH MTV Tây Huy Hoàng, hợp đồng thế chấp được Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký giao dịch tài sản ngày 02/12/2016 và ngày 15/5/2020 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty TNHH MTV Tây Huy Hoàng.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đã thỏa thuận. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ

thanh toán nợ cho ngân hàng thì ông Huỳnh T vẫn tiếp tục thanh toán phần nợ còn thiếu cho Ngân hàng đến khi xong nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp: Công ty TNHH MTV T phải chịu số tiền 3.000.000 đồng. Ngân hàng đã tạm nộp nên Công ty có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Công ty TNHH MTV T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 47.566.699 (bốn mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi chín) đồng.

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.500.000 (hai mươi hai triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006501 ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy